

Số: 95 /2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn về phí giới thiệu việc làm

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 19/2005/NĐ-CP ngày 28/02/2005 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động của tổ chức giới thiệu việc làm;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn về phí giới thiệu việc làm như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Phí giới thiệu việc làm hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với việc tư vấn, giới thiệu, cung ứng lao động theo quy định tại Nghị định số 19/2005/NĐ-CP ngày 28/02/2005 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động của tổ chức giới thiệu việc làm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 19/2005/NĐ-CP).

2. Đối tượng nộp phí là người lao động hoặc người sử dụng lao động có nhu cầu tư vấn, giới thiệu, cung ứng lao động thông qua tổ chức giới thiệu việc làm.

3. Tổ chức giới thiệu việc làm được thu phí giới thiệu việc làm theo quy định tại Thông tư này bao gồm: Trung tâm giới thiệu việc làm và doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm.

II. MỨC THU PHÍ GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

1. Mức thu phí giới thiệu việc làm được quy định như sau:

Stt	Nội dung công việc thu phí	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	
			Trung tâm giới thiệu việc làm	Doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm
1	Tư vấn			
1.1	Cho người lao động	Lần/người	Không thu	Không quá 10.000
1.2	Cho người sử dụng lao động	Lần/người	Không quá 20.000	Không quá 20.000
2	Giới thiệu việc làm			
2.1	Cho người lao động	Người được tuyển	Không thu	Không quá 200.000
2.2	Cho người sử dụng lao động	Người được tuyển	Không quá 20% tiền lương 1 tháng lương đầu ghi trong hợp đồng lao động	Không quá 20% tiền lương 1 tháng lương đầu ghi trong hợp đồng lao động
3	Cung ứng lao động và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động			
3.1	Cho người lao động	Người được tuyển	Không thu	Không quá 20% tiền lương 1 tháng lương đầu ghi trong hợp đồng lao động
3.2	Cho người sử dụng lao động	Người được tuyển	Không quá 30% tiền lương 1 tháng lương đầu ghi trong hợp đồng lao động	Không quá 30% tiền lương 1 tháng lương đầu ghi trong hợp đồng lao động

2. Tiền lương theo hợp đồng để làm căn cứ tính phí giới thiệu việc làm gồm tiền lương cấp bậc, chức vụ và phụ cấp khu vực, phụ cấp chức vụ (nếu có), không bao gồm: tiền làm thêm giờ, tiền thưởng và các khoản trợ cấp khác, nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương, tổ chức giới thiệu việc làm quy định mức thu cụ thể đối với từng đối tượng nộp phí cho phù hợp với trình độ của người lao động (lao động phổ thông, lao động có nghề, lao động có trình độ cao đẳng, lao động có trình độ trung cấp, lao động có trình độ đại học...), địa bàn giới thiệu việc làm (trong tỉnh, ngoài tỉnh...), số lượng lao động được giới thiệu..., nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại khoản 1, mục này.

III. CHẾ ĐỘ THU NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

1. Việc thu, nộp phí giới thiệu việc làm

a) Khi đăng ký tư vấn về việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động, người đăng ký tư vấn phải nộp phí giới thiệu việc làm đối với hoạt động tư vấn theo quy định.

b) Phí giới thiệu việc làm đối với hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng lao động chỉ được thanh toán khi tổ chức giới thiệu việc làm thực hiện xong công việc giới thiệu việc làm để người lao động nhận được việc làm.

c) Khi thu phí, tổ chức giới thiệu việc làm phải lập và giao chứng từ thu cho đối tượng nộp phí, như sau:

- Đối với tổ chức giới thiệu việc làm là Trung tâm giới thiệu việc làm, thực hiện lập và giao biên lai thu cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

- Đối với tổ chức giới thiệu việc làm là Doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm, thực hiện lập và giao hoá đơn cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng hoá đơn bán hàng.

2. Việc quản lý, sử dụng phí giới thiệu việc làm

a) Đối với tổ chức giới thiệu việc làm là Trung tâm giới thiệu việc làm: Phí giới thiệu việc làm thu được là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, Trung tâm giới thiệu việc làm được sử dụng toàn bộ (100%) tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc giới thiệu việc làm và thu phí.

b) Đối với tổ chức giới thiệu việc làm là Doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm: phí giới thiệu việc làm là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước. Tiền phí thu được là doanh thu của doanh nghiệp. Doanh nghiệp có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định. Hàng năm, doanh nghiệp phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí giới thiệu việc làm không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số

45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 63/2002/TT-BTC.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết. /

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Hoà

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Sở Lao động TB&XH, Cục thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kiểm toán nhà nước;
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và Xã hội;
- Trang Website Bộ Tài chính;
- Lưu: Bộ Tài chính, Bộ LĐTB&XH.